

Số /KH-CCTY-HCTH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2014

## **KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành Thú y tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 đến 2015 và định hướng đến năm 2020”;

**Năm 2014**

Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành Thú y Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020”;

Thực hiện lộ trình năm 2014 tại Kế hoạch số 156/KH-CCTY-DT ngày 26/04/2013 của Chi cục trưởng Chi cục Thú y Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước ngành Thú y tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020”;

Chi cục Thú y xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết một số nội dung thực hiện thuộc Đề án “Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành Thú y Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020” lộ trình năm 2014 như sau:

### **I. Nội dung kế hoạch**

#### **1. Công tác tổ chức, nhân sự:**

a) Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tổ chức cán bộ từ tỉnh đến huyện (thị xã, thành phố), tăng cường biên chế cho Chi cục Thú y tỉnh năm 2014 là 180 người (tăng 16 người so với số hiện có 164 người).

b) Xây dựng mạng lưới công tác viên thú y cấp xã, phường, thị trấn; ban chăn nuôi thú y và lực lượng hành nghề thú y tư nhân.

- Mạng lưới công tác viên thú y: mỗi xã có ít nhất 01 công tác viên thú y, tổng số công tác viên năm 2014 là 148 người.

- Ban chăn nuôi thú y: mỗi xã có 01 Ban chăn nuôi Thú y có từ 4-5 thú y hành nghề thú y tư nhân là thành viên.

- Lực lượng hành nghề thú y tư nhân có khoảng 600 người trên toàn tỉnh.

#### **2. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, công tác viên:**

##### **2.1 Đối với công chức, viên chức**

Rà soát lại đội ngũ công chức, viên chức về trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học, từ đó có kế hoạch đào tạo ngắn hạn - dài

hạn những cán bộ chưa đạt chuẩn. Dự kiến số lượng CCVC và chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng năm 2014:

- Đào tạo nghiệp vụ chuyên môn:
  - + Trình độ trên đại học: 11 người
  - + Trình độ đại học : 20 người
- Bồi dưỡng chính trị:
  - + Trình độ cao cấp : 02 người
  - + Trình độ trung cấp : 10 người
- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước:
  - + Chương trình chuyên viên chính : 04 người
  - + Chương trình chuyên viên : 09 người
- Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học:

Khuyến khích và tạo điều kiện cho công chức, viên chức tự học tập để chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ. Phần đầu năm 2014 CCVC có một ngoại ngữ trình độ A trở lên đạt 60%; sử dụng thành thạo vi tính văn phòng đạt 60%.

- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn:

Tập huấn về KĐĐV, KSGM, KT VSTY; thanh tra chuyên ngành; đánh giá cơ sở chăn nuôi áp dụng VietGAHP, đánh giá cơ sở chăn nuôi theo quy chuẩn, các quy trình chăn nuôi; các quy định của nhà nước liên quan đến quản lý chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi; đào tạo dịch tễ; điều trị chó mèo.

## **2.2 Đối với mạng lưới cộng tác viên.**

Phối hợp với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Nông lâm mở lớp đào tạo Bác sỹ thú y cho đối tượng là cộng tác viên thú y cơ sở. Nguồn kinh phí đào tạo do các học viên tự chi trả.

## **3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị**

### **3.1 Xây dựng cơ bản**

- Xây dựng mới Trạm Thú y Thống Nhất.
- Xây dựng mới Điểm đăng ký kiểm dịch Cẩm Mỹ.
- Sửa chữa nâng cấp Trạm Thú y Định Quán.

### **3.2 Mua sắm tài sản cố định**

- Mua sắm máy móc, trang thiết bị văn phòng.
- Mua sắm máy phun xịt thuốc sát trùng.
- Mua sắm máy móc phục vụ công tác hội thảo, tập huấn, phòng chống dịch.

- Mua máy định vị; mua đèn khò khử trùng dụng cụ lấy mẫu TĂCN.

### **3.3 Xây dựng công thông tin điện tử**

Phát triển trang thông tin điện tử Chi cục Thú y ngày càng phong phú, cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các thông tin liên quan đến ngành thú y.

## **4. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước các lĩnh vực chuyên môn**

### **4.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

#### a) Giám sát dịch bệnh

- *Giám sát bị động:*

Thiết lập đường dây nóng theo hệ thống thú y cơ sở đến Trạm huyện, đến Chi cục thú y.

- *Giám sát chủ động:*

+ Giám sát tình hình dịch bệnh thường xuyên của hệ thống cộng tác viên thú y và các cán bộ thuộc Chi cục được phân công phụ trách địa bàn xã (nắm bắt tình hình qua kiểm dịch tại gốc, cơ sở giết mổ, qua hệ thống kinh doanh thuốc thú y, qua tin báo của nhân dân, qua kiểm tra trực tiếp).

+ Giám sát huyết thanh sau tiêm phòng gia súc, gia cầm định kỳ hàng năm.

+ Giám sát dịch bệnh cúm gia cầm, sự lưu hành vi rút cúm.

#### b) Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm.

- Tăng cường xây dựng mạng lưới cung ứng vắc xin tiêm phòng từ Trạm Vật tư - Thuốc thú y (Chi cục Thú y tỉnh) đến các Trạm Thú y huyện đến Ban chăn nuôi thú y các xã.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về kinh doanh vắc xin tiêm phòng của các cửa hàng kinh doanh tư nhân.

- Kiểm tra, giám sát các trang trại chăn nuôi tập trung trong công tác tổ chức tiêm phòng, phòng chống dịch.

- *Phấn đấu đạt mục tiêu:*

+ Đối với các trang trại: 100% các trang trại tổ chức tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm theo quy trình tiêm phòng vắc xin của trang trại.

+ Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: Đạt trên 80% gia súc, gia cầm được tiêm phòng các bệnh bắt buộc theo kế hoạch định kỳ 02 đợt/ năm và tiêm phòng bổ sung hàng tháng.

#### c) Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và vùng an toàn dịch bệnh:

- Trong năm 2014, phấn đấu xây dựng mới 75 cơ sở ATDB đối với các bệnh: Cúm gia cầm, newcastle, lở mồm long móng (LMLM) và dịch tả heo.

- Trên cơ sở đầu tư kiểm tra quản lý việc xuất, nhập, giết mổ, kinh doanh; công tác tiêm phòng, giám sát dịch bệnh để xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật.

d) Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung dữ liệu để hoàn thành và sử dụng bản đồ dịch tễ trên phạm vi toàn tỉnh. Từ đó có thông tin cảnh báo thực hiện việc xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh ngắn hạn và dài hạn cho gia súc, gia cầm.

e) Tiêu độc khử trùng

- Trong năm 2014, tổ chức 3 tháng tiêu độc khử trùng nhằm làm sạch môi trường, hạn chế tối đa sự lây lan của mầm bệnh, ngăn chặn gia súc nhiễm vi rút gây bệnh và ngăn chặn sự bộc phát thành dịch, góp phần phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe con người.

- Tổ chức tốt công tác tiêu độc sát trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh.

#### **4.2. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y**

a) Kiểm dịch động vật

- Tại các điểm cách ly kiểm dịch thực hiện đúng quy trình. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý vận chuyển động vật.

- Thực hiện triệt để công tác kiểm dịch, đảm bảo 100% gia súc, gia cầm nhập, xuất huyện phải được quản lý.

b) Kiểm soát giết mổ

- Phối hợp các địa phương để quy hoạch, xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung.

- Phấn đấu 80% gia súc giết mổ phải được kiểm soát.

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin từ Chi cục đến các nhà máy và cơ sở giết mổ tập trung.

c) Kiểm tra vệ sinh thú y

- Kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật.

- Thực hiện chương trình giám sát các chất cấm, chất tồn dư trong sản phẩm động vật, trong thức ăn chăn nuôi.

#### **4.3. Công tác thanh kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện**

a) Thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; vắc xin phòng, chống bệnh động vật.

- Thiết lập hệ thống thanh kiểm tra định kỳ, đột xuất về chất lượng, chủng loại, các chất ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

- Đầu tư nâng cao năng lực về con người, thiết bị. Xây dựng hệ thống thanh kiểm tra từ tỉnh đến huyện; lập chương trình thanh kiểm tra ngắn hạn, dài hạn.

b) Thực hiện kiểm tra sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản cả điều kiện vệ sinh thú y, chất lượng và các chất cấm tồn dư.

c) Thực hiện thanh kiểm tra về điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm cho tất cả các cơ sở kinh doanh, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

#### **4.4. Công tác quản lý chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi**

a) Quản lý chăn nuôi

- Kiểm định chất lượng giống vật nuôi đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi theo sự phân cấp và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc bình tuyển, chọn lọc, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống vật nuôi trên địa bàn.

- Phối hợp với cơ quan nghiên cứu khoa học Viện, Trường, Trung tâm Khuyến nông tỉnh tuyên truyền việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi điển hình theo hướng an toàn sinh học, năng suất chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy trình về quản lý giống vật nuôi; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giống vật nuôi; quản lý xuất, nhập giống vật nuôi theo phân cấp.

- Phối hợp với các phòng chức năng của địa phương thực hiện thanh kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi trên địa bàn.

b) Quản lý thức ăn chăn nuôi

- Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

#### **4.5. Đầu tư khoa học, công nghệ**

a) Đầu tư đề tài nghiên cứu theo yêu cầu của sản xuất thuộc các lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh thú y, dịch tễ, chẩn đoán bệnh.

b) Đầu tư nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào ngành Thú y như các phần mềm về thông tin, giám sát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ, quy trình công nghệ trong chăn nuôi, chẩn đoán - xét nghiệm.

#### **4.6. Công tác giáo dục truyền thông**

a) Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông về pháp luật thú y; thay đổi ý thức và hành vi cho tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y, chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi.

b) Giáo dục truyền thông cho người tiêu dùng thay đổi hành vi trong lĩnh vực sử dụng thức ăn hợp vệ sinh và an toàn thực phẩm.

c) Tổ chức tập huấn về phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; quy trình kỹ thuật chăn nuôi; vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật thú y, yêu cầu kỹ thuật bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật.

### **II. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí thực hiện: 13.871.000.000 đồng (Mười ba tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu đồng)

Trong đó:

- Nguồn ngân sách: 10.496.300.000 đồng
  - Nguồn phát triển sự nghiệp của đơn vị: 2.526.000.000 đồng
  - Nguồn thu phí và lệ phí thú y năm 2013: 848.700.000 đồng
- ( Dự toán chi tiết đính kèm)

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Phòng Dịch tễ**

- Giám sát tình hình dịch bệnh toàn tỉnh.
- Triển khai tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm theo Kế hoạch 382/KH-SNN ngày 19/2/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT).
- Xây dựng kế hoạch giám sát sau tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm đợt 1 và đợt 2 năm 2014.
- Giám sát dịch tễ, giám sát sự lưu hành của vi rút cúm gia cầm.
- Tuyên truyền nội dung liên quan đến các bệnh nguy hiểm xảy ra trên động vật như: LMLM, cúm gia cầm, dại và PRRS, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân để người chăn nuôi biết phát hiện bệnh và khai báo với chính quyền địa phương. Phổ biến để người chăn nuôi thường xuyên tiêu độc khử trùng chuồng trại, tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo qui định của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; đồng thời không dẫu dịch, không bán chạy gia súc, gia cầm bệnh, không vứt xác gia súc, gia cầm bệnh bừa bãi, không thả rông chó ở những nơi công cộng, nơi đông dân cư, khu đô thị.

- Phối hợp với địa phương, xây dựng thí điểm 1- 2 phường nội ô ở thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh an toàn đối với bệnh Đại trên chó, mèo.

- Tiếp tục triển khai công xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh Dịch tả và bệnh lở mồm long móng trên trang trại chăn nuôi heo; bệnh cúm gia cầm và bệnh Niu cát xon trên các trang trại chăn nuôi gà.

- Xây dựng Kế hoạch tiêu độc khử trùng trong năm 2014.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các huyện, thị xã và thành phố.

- Đầu tư đề tài nghiên cứu theo yêu cầu của sản xuất thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, dịch tễ, chẩn đoán bệnh.

## **2. Phòng Thú y Cộng đồng**

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thú y; kiểm tra công tác phòng chống dịch, công tác kiểm dịch động vật; kiểm tra các cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc thú y.

- Thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.

- Thiết lập hệ thống thanh kiểm tra định kỳ, đột xuất về chất lượng, chủng loại, các chất ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

- Đầu tư nâng cao năng lực về con người, thiết bị. Xây dựng hệ thống thanh kiểm tra từ tỉnh đến huyện; lập chương trình thanh kiểm tra ngắn hạn, dài hạn.

## **3. Phòng Chăn nuôi**

- Tổ chức triển khai quản lý chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh theo các quy định của các bộ ngành và của tỉnh.

- Cấp sổ theo dõi chăn nuôi trang trại, nhỏ lẻ và định vị các trang trại mới phát sinh. Cập nhật các thông tin trong sổ theo dõi chăn nuôi như: tổng đàn, cơ cấu đàn, phương thức chăn nuôi, tổng đàn theo hướng sản xuất, theo liên kết, liên doanh; quy trình tiêm phòng, theo dõi dịch bệnh...

- Thẩm định, cấp phép chăn nuôi mới tại vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi theo lộ trình tại Quyết định số 891/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 28/3/2012.

- Thống kê số lượng gia súc, gia cầm toàn tỉnh.

- Thống kê số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống, kinh doanh tinh đực thụ tinh nhân tạo.

- Kiểm tra điều kiện sản xuất kinh doanh giống vật nuôi. Kiểm định chất lượng giống vật nuôi đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi theo sự phân cấp và quy định của pháp luật. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc bình tuyển, chọn lọc, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận giống vật nuôi trên địa bàn. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giống vật nuôi; quản lý xuất, nhập giống vật nuôi theo phân cấp. Phối hợp với các phòng chức năng của địa phương thực hiện thanh kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi trên địa bàn.

- Kiểm tra, đánh giá phân loại theo Thông tư 14/2011/BNNPTNT trên đối tượng sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi; kiểm tra chất cấm trong thức ăn.

- Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ tham gia lớp bình tuyển, giám định nái, nọc giống.

- Đầu tư đề tài nghiên cứu theo yêu cầu của sản xuất thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh thú y.

- Tập huấn, xây dựng tài liệu:

+ Quy định về giống vật nuôi; điều kiện sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi; các hành vi và hình thức, mức xử phạt vi phạm hành chính.

+ Quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi, các quy chuẩn về thức ăn chăn nuôi các hành vi và hình thức, mức xử phạt vi phạm hành chính.

+ Quy trình VietGAHP chăn nuôi trang trại heo, gà.

+ Chăn nuôi heo, trâu bò, gà an toàn sinh học.

- Phối hợp với địa phương xây dựng các hộ chăn nuôi áp dụng VietGAHP, xây dựng cơ sở kinh doanh thịt gà đạt điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

#### **4. Phòng Kiểm dịch**

- Thực hiện đúng quy trình kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ.

- Tổ chức tốt tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển.

- Phối hợp với các địa phương triển khai nội dung cụ thể về sắp xếp giết mổ tập trung. Di dời các cơ sở, điểm giết mổ vào cơ sở tập trung đối với địa bàn đã có cơ sở giết mổ tập trung hoạt động. Phối hợp với Dự án Lifsap hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn tất thủ tục, hồ sơ và triển khai xây dựng cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.



- Kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật theo Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT. Dứt điểm việc thu hồi giấy phép kinh doanh của các cơ sở xếp loại C theo kết quả đánh giá, phân loại.

- Kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật.

- Thực hiện chương trình giám sát các chất cấm, chất tồn dư trong sản phẩm động vật, trong thức ăn chăn nuôi.

- Mở lớp tập huấn về Vệ sinh thịt và ATTP cho cán bộ huyện; cử cán bộ tham gia lớp KDDV, KSGM, VSTY đối với cán bộ chưa tham gia. .

- Đầu tư đề tài nghiên cứu theo yêu cầu của sản xuất thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh thú y, chẩn đoán bệnh.

### **5. Phòng Hành chính - Tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về tuyển dụng viên chức; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; đầu tư cơ sở vật chất cho toàn ngành thú y.

- Căn cứ theo kế hoạch, lập dự toán trình Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính bố trí kinh phí trong năm 2014 để thực hiện.

- Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án xây dựng Điểm Đăng ký Kiểm dịch – Trạm Thú y Cẩm Mỹ trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định phê duyệt.

- Đăng ký vốn xây dựng Trạm Thú y Thống nhất, Điểm kiểm dịch Cẩm Mỹ.

- Lập các thủ tục xin sửa chữa Trạm Thú y Định Quán.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục trưởng và phó CCT;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu VT-HCTH.

**CHI CỤC TRƯỞNG**